

Bản án số: 35/2019/HNGĐ-ST

Ngày 07/8/2019

Về việc “*Ly hôn, tranh chấp
nuôi con*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN – TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Hợp

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Duy Năm và bà Đỗ Thị Hằng

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Sỹ Vĩ, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 07/ 8/ 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự về “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” thụ lý số 171/2019/TLST-HNGĐ ngày 20/5/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXX-ST ngày 25/6/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22 ngày 11/7/2019 giữa các đương sự:

*> *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị L, sinh năm 1980

*> *Bị đơn:* Anh Ngô Văn B - Sinh năm 1979

Đều ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm X, xã TB, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa, chị L có mặt, anh Bình vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa. Nguyên đơn chị Lê Thị L trình bày: Chị L và anh B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 06/8/2003 tại UBND thị trấn Cẩm Thủy, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn, do lúc này chị L mới phát hiện anh B nghiện ma túy, chị đã động viên khuyên can anh B và nhiều lần đưa anh B đi cai nghiện nhưng anh B vẫn không cai được mà ngày càng nghiện nặng, do anh B nghiện ma túy, không có việc làm thu nhập ổn định nên kinh tế gia đình ngày càng khó khăn, đồ đạc tài sản trong nhà mang bán lấy tiền sử dụng ma túy, mấy năm gần đây anh B mắc bệnh hiểm nghèo, nên vợ

chồng con cái sống chung một nhà rất dễ lây lan, để đảm bảo an toàn cho bản thân và các con, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh B.

Về con chung: Chị L trình bày vợ chồng có hai con chung cháu Ngô Thị Khánh L, sinh ngày 10/4/2004 và cháu Ngô Văn Hoàng A, sinh ngày 24/8/2011, từ khi vợ chồng ly thân hai cháu ở với chị L, nay vợ chồng ly hôn nguyện vọng các cháu ở với mẹ, chị xin tiếp tục nuôi dưỡng cả hai cháu và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con vì hiện tại anh B bệnh tật ốm yếu, không có việc làm thu nhập, bản thân chị bán hàng tạp hóa tại chợ xã Thọ Bình thu nhập bình quân 5 triệu đồng 1 tháng, có nơi ăn ở ổn định, đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản: Chị L không yêu cầu Tòa giải quyết.

Đối với bị đơn anh B tại bản tự khai, biên bản hòa giải anh B trình bày. Cơ sở kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng anh thống nhất như chị L trình bày, vợ chồng tuy sống ly thân nhưng anh vẫn còn tình cảm với vợ con, anh đề nghị vợ chồng đoàn tụ, nếu chị L cương quyết ly hôn đề nghị Tòa xem xét theo pháp luật.

Về con chung: Anh B thống nhất vợ chồng có hai con chung như chị L trình bày là đúng, hiện nay cả hai cháu ở với mẹ, nếu vợ chồng ly hôn anh xin nuôi cháu Khánh L, chị L nuôi cháu Hoàng A, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản: Tại bản tự khai ngày 22/5/2019 anh B trình bày vợ chồng có 1 thửa đất khoảng 600m² và một nhà cấp 4, nhưng chưa yêu cầu giải quyết, quá trình hòa giải anh B không yêu cầu giải quyết phần tài sản.

Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên:

*> Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử:

- Thẩm phán: Xác định đúng quan hệ pháp luật, đúng tư cách người tham gia tố tụng, tiến hành các hoạt động tố tụng như ra thông báo thụ lý, thông báo phiên họp, hòa giải, tiến hành xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ đúng trình tự tố tụng.

- Thư ký: Tổng đạt các văn bản tố tụng, giao hồ sơ cho VKS nghiên cứu đúng quy định.

- HĐXX: Đúng thành phần, thời gian, địa điểm ghi trong Quyết định xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, xét hỏi rõ ràng, đúng trọng tâm, dành nhiều thời gian cho đương sự trình bày ý kiến.

*> Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ.

*> Về nội dung:

Về hôn nhân: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Loan, xử cho chị L được ly hôn anh B

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao chị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Khánh L và cháu Hoàng A, anh B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét

Về án phí: Chị L phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận: Nguyên đơn không có ý kiến tranh luận

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn anh Ngô Văn B, nhưng tại phiên tòa hôm nay anh B vắng mặt lần thứ hai không có lý do, căn cứ điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị L và anh Ngô Văn B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 06/8/2003 tại UBND thị trấn Cẩm Thủy, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa, nên là hôn nhân hợp pháp, quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do anh B nghiện ma túy không tu chí làm ăn, thời gian gần đây bị bệnh xã hội hiểm nghèo, vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, chị L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh B.

Anh B thừa nhận tình trạng hôn nhân của vợ chồng như chị L trình bày nhưng không đồng ý ly hôn và mong muốn vợ chồng đoàn tụ, nếu chị L cương quyết ly hôn thì Tòa giải quyết theo pháp luật.

Xét thấy việc anh B yêu cầu đoàn tụ nhưng không có thiện chí, không có giải pháp để vợ chồng đoàn tụ, tại phiên tòa chị L vẫn thiết tha xin ly hôn, anh B cũng thừa nhận vợ chồng ly thân không còn tình cảm lỗi là do anh B nghiện ma túy, không tu chí làm, điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị L xin ly hôn anh B là có căn cứ phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án về tình trạng thực tế hôn nhân của vợ chồng, phù hợp với quy định của pháp luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L, xử cho chị L được ly hôn anh B.

[3] Về con chung: Vợ chồng thống nhất có hai con chung cháu Ngô Thị Khánh L, sinh ngày 10/4/2004 và cháu Ngô Văn Hoàng A, sinh ngày 24/8/2011

Chị L xin trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con, không yêu cầu cấp dưỡng, anh B xin trực tiếp nuôi cháu Khánh L, không yêu cầu cấp dưỡng.

Xét thấy yêu cầu nuôi con của vợ chồng là chính đáng nhưng cần xem xét điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, công việc, thu nhập, sức khỏe và hoàn cảnh thực tế của mỗi bên để giao người trực tiếp nuôi con đảm bảo tốt nhất việc nuôi dưỡng, chăm sóc và tâm sinh lý con trẻ.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp và qua xác minh tại địa phương thì xác định được anh B nghiện ma túy, gia đình và địa phương đã áp dụng biện pháp cai nghiện tập trung nhiều lần nhưng anh Bình vẫn tái nghiện và đã bị lây nhiễm bệnh hiểm nghèo, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, bản thân chị L bán hàng tạp hóa tại chợ xã Thọ Bình, có thu nhập ổn định hàng tháng hơn 5.000.000đ, từ khi ly thân anh B không quan tâm gì đến con cái, điều này thể hiện anh Bình bỏ mặc trách nhiệm nuôi con cho chị L, do đó nếu giao anh B nuôi con sẽ khó khăn cho chính bản thân anh B cũng như khó khăn trong việc chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con được tốt, việc chị L yêu cầu nuôi cả hai con tuy hiện tại phần nào khó khăn nhưng phù hợp với thực tế, phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án, phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình, phù hợp với nguyện vọng của con, Hội đồng xét xử chấp nhận và giao chị L trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con, chị L không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét, vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng con, anh B có quyền và nghĩa vụ thăm nom con, không ai được ngăn cản.

[4] Về tài sản, nợ: Các đương sự đều thống nhất không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lý lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 4 Điều 147, Điều 271,273,280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 57, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Lê Thị L và anh Ngô Văn B

Về con chung: Giao chị Lê Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung của vợ chồng cháu Ngô Thị Khánh L, sinh ngày 10/4/2004 và cháu Ngô Văn Hoàng A, sinh ngày 24/8/2011, anh B không phải cấp dưỡng nuôi con, Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở nhưng không được lợi dụng việc nuôi con, thăm con để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc, giáo dục con, vì lợi ích của con khi cần thiết, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản và nợ: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, không yêu cầu tòa giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị L phải chịu 300.000đ án phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai số 3539 ngày 20/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, chị L đã nộp đủ án phí.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết, thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát cùng cấp và cấp trên theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Triệu Sơn
- CCTHADS huyện Triệu Sơn;
- UBND thị trấn Cẩm Thủy-Cẩm Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lê Đình Hợp